

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài.
Năm báo cáo: 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 983/QĐ-BGTVT ngày 15/4/2004 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải và hoạt động theo giấy phép kinh doanh số 0103004824 cấp lần đầu ngày 07/7/2004 và đăng ký thay đổi lần 9 ngày 30/11/2010 với mã số doanh nghiệp mới là 0101509403.

2. Quá trình phát triển

Ngành nghề kinh doanh: Chế biến suất ăn phục vụ hành khách của các hãng hàng không, các chuyến bay chuyên cơ; Cung cấp các dịch vụ liên quan đến quá trình sản xuất, cung ứng suất ăn; Đầu tư, liên doanh, liên kết trong lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt, sản xuất, mua bán nguyên liệu thực phẩm; Cung cấp suất ăn và dịch vụ cho khách hàng trong và ngoài ngành hàng không; Xuất nhập khẩu trực tiếp để phục vụ chế biến suất ăn.

Tình hình hoạt động: kể từ 2004 đến nay, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh luôn đạt kết quả tốt, đời sống người lao động được đảm bảo. Từ năm 2007, Công ty chuyển sang cơ sở sản xuất mới khang trang hơn và số lượng khách hàng tăng trưởng đều hàng năm. Năm 2010 Công ty đã thu hút thêm được 04 khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng của công ty lên 15 khách hàng. Tình hình kinh tế xã hội năm 2010 nói chung vẫn còn có những khó khăn nhưng cùng với sự nỗ lực tìm kiếm thêm khách hàng mới và dùng các biện pháp quản lý kiểm soát chi phí nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2010 của NCS đạt được hiệu quả cao, đảm bảo khả năng sinh lời trên vốn chủ sở hữu là đạt gần 50%.

3. Định hướng phát triển

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: tăng trưởng khoảng 10%/1 năm

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Phân đầu trở thành Công ty đứng đầu khu vực về chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010

Năm 2010, Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu chính như sau:

Sản lượng :	3.370.987 suất ăn
Tổng doanh thu:	192,5 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	29,3 tỷ đồng

Trong năm 2010, Công ty đã điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chính cho phù hợp với tình hình thực tế. Cụ thể, chỉ tiêu sản lượng điều chỉnh tăng 18%, chỉ tiêu tổng doanh thu điều chỉnh tăng 22% và chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế điều chỉnh tăng 25% so với kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua.

Kết quả Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh điều chỉnh. Cụ thể: Tổng sản lượng đạt 4.282.329 suất ăn bằng 107% kế hoạch, Tổng doanh thu đạt 266,8 tỷ đồng bằng 113% kế hoạch và Lợi nhuận trước thuế đạt 54,8 tỷ đồng bằng 150% kế hoạch.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm

Năm 2010 Công ty đã thu hút thêm được 04 khách hàng là Air Mekong, Qatar Airways, Lot Polish Airlines và Fedex Airlines, nâng tổng số khách hàng của Công ty lên 15 khách hàng.

Chất lượng sản phẩm, dịch vụ của Công ty không ngừng được nâng cao. Trong năm Công ty đã nhận được sự đánh giá rất cao của khách hàng. Cụ thể:

Đối với khách hàng Vietnam Airlines, trong năm 2010 Công ty đã đạt 5/6 kỳ SLA. Đặc biệt Tổng công ty Hàng không Việt Nam đã trao tặng danh hiệu “Công ty có hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ suất ăn hàng không hiệu quả nhất năm 2010” cho NCS.

Đối với các khách hàng khác: Trong năm 2010 Korean Air đã trao tặng NCS danh hiệu Công ty cung ứng suất ăn tốt nhất năm 2009-2010 trong tổng số 120 công ty cung ứng suất ăn cho KE trên toàn cầu. Malaysia Airlines trao cho NCS danh hiệu công ty suất ăn thực hiện xuất sắc (tốp 5) tiêu chuẩn vệ sinh an toàn vệ sinh thực phẩm và tiêu chuẩn halal 2010 trong tổng số 60 công ty cung ứng suất ăn cho Malaysia Airlines trên toàn cầu.

Các đánh giá và kết quả đánh giá cụ thể của một số Hãng khác như sau:

Đánh giá của Japan Airlines (thông qua tổ chức đánh giá chất lượng toàn cầu Medina) đạt 89.9 điểm, tăng 8 điểm so với năm 2009 kỳ 1 và kỳ 2 đạt 92.7 điểm so với 85.4 điểm năm 2009. Đánh giá của Qatar Airways đạt 8 điểm, nằm trong mức thang điểm Tốt.

Bên cạnh đó, NCS cũng đã thực hiện chuyển đổi hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001: 2000 sang phiên bản ISO 9001: 2008.

Trong năm Công ty đã hoàn tất các thủ tục đăng ký chứng khoán. Ngày 16/6/2010 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 134/2010/GCNCP-VSD cho Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài với tên chứng khoán Cổ phiếu Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài, mã chứng khoán: NCS.

Trong năm Công ty đã hoàn tất việc bàn giao cổ phần hóa. Ngày 02/12/2010 Công ty đã thực hiện nhận bàn giao tài sản, vốn và lao động giữa Tổng công ty Hàng không Việt Nam và Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài. Thực hiện ký hợp đồng nhận chuyển giao

quyền và nghĩa vụ Dự án cơ sở chế biến suất ăn hàng không Nội Bài từ Tổng công ty Hàng không Việt Nam.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời

- + Khả năng sinh lời/ Doanh thu thuần: 18,4
- + Khả năng sinh lời/Vốn chủ sở hữu: 49,9
- + Khả năng sinh lời/ Tổng tài sản: 38,4

- Khả năng thanh toán	Thời điểm 01/01/10	Thời điểm 31/12/10
+ Khả năng thanh toán hiện thời:	3,15	3,58
+ Khả năng thanh toán nhanh:	2,89	3,32
+ Khả năng thanh toán tiền mặt:	0,83	1,99

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

- + Giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2010: 144.325.585.724 đồng
- + Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2010: 144.325.585.724 đồng

- Tổng số cổ phiếu theo từng loại

- + Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 5.000.000 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cp)
- + Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng: 5.000.000 cổ phần (cổ phần phổ thông)
- + Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.999.210 cổ phần phổ thông
- + Số lượng cổ phiếu quỹ: 790 cổ phần

- Cổ tức:

- + Lợi nhuận dự kiến chia cổ tức: 25 tỷ đồng
- + Tỷ lệ cổ tức: 50%

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2010 Công ty cung cấp suất ăn và dịch vụ cho 15 khách hàng thường xuyên và nhiều chuyến bay chuyên cơ, charter và kết quả kinh doanh đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2010 điều chỉnh	Thực hiện 2010	TH/KH điều chỉnh
1	Sản lượng	Suất ăn	3.989.785	4.282.329	107%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	235,7	266,8	113%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	36,6	54,8	150%

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Trên cơ sở dự báo và phân tích thị trường Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 với các chỉ tiêu chính như sau:

Sản lượng:	4.816.401 suất ăn
Doanh thu:	295,9 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế:	49,8 tỷ đồng

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài tại ngày 31/12/2010 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

VI. Các công ty có liên quan

Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của công ty: Tổng công ty Hàng không Việt Nam (sở hữu 60% vốn điều lệ)

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:

+ Ban Giám đốc: Giám đốc và Phó Giám đốc

+ Các phòng chức năng: Phòng Nhân sự hành chính; Phòng Kế hoạch và thị trường; Phòng mua hàng và kho; Phòng Sản xuất; Phòng Phục vụ chuyên bay; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Trang thiết bị kỹ thuật; Phòng đảm bảo chất lượng.

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

+ Giám đốc: Ông Tạ Thiên Long, Thạc sỹ kinh tế; Lý luận chính trị cao cấp.

+ Phó Giám đốc: Ông Lê Thanh Bình, Thạc sỹ kinh tế.

- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc

+ Giám đốc: Thu nhập 575.470.620 đồng trong năm

+ Phó Giám đốc: Thu nhập 437.950.577 đồng trong năm

- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động: Tổng số lao động tính đến 31/12/2010 là 458 người. Các chế độ chính sách đối với người lao động được công ty thực hiện đầy đủ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động của các tổ chức xã hội khác, đảm bảo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

VIII. Thông tin cổ đông và Hội đồng quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát:

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã nhất trí đề Ông Trần Sỹ Ngạch thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty vì lý do cá nhân và bầu bổ sung bà Võ Việt Trinh tham gia Hội đồng quản trị Công ty. Tuy nhiên trong năm bà Võ Việt Trinh đã xin thôi tham gia Hội đồng quản trị NCS vì lý do cá nhân. Vì vậy, tại thời điểm ngày 31/12/2010, Hội đồng quản trị Công ty gồm:

1. Ông Nguyễn Huy Tráng: Chủ tịch HĐQT
2. Ông Tạ Thiên Long: Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty
3. Ông Nguyễn Xuân Thủy: Ủy viên HĐQT
4. Ông Hồ Thành Công: Ủy viên HĐQT

Cơ cấu Hội đồng quản trị:

- 01 thành viên điều hành
- 03 thành viên không điều hành

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 cũng đã nhất trí đề Ông Mai Tường thôi tham gia Ban kiểm soát Công ty vì lý do cá nhân và bầu bổ sung Ông Vũ Mạnh Phú tham gia Ban kiểm soát Công ty. Vì vậy, tại thời điểm 31/12/2010, Ban kiểm soát của Công ty gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Giang: Trưởng Ban kiểm soát
2. Ông Vũ Mạnh Phú: Ủy viên BKS
3. Bà Nguyễn Thị Ninh: Ủy viên BKS

Cơ cấu Ban kiểm soát:

- 03 thành viên không điều hành

- **Hoạt động của Hội đồng quản trị:** Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát kịp thời hỗ trợ công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và nhiều phiên họp, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động cũng như chỉ đạo thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty để đề ra chủ trương, Nghị quyết và Quyết định có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và tổ chức nhân sự của

Công ty phù hợp với các quy chế, quy định hiện hành của Nhà nước và Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của mình. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị.

Thù lao, các khoản lợi ích khác của các thành viên HĐQT và thành viên BKS:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thưởng 2009	Thù lao 2010	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Nguyễn Huy Tráng	Chủ tịch HĐQT	46.551.724	60.000.000	106.551.724
2	Nguyễn Xuân Thủy	Ủy viên HĐQT	31.034.483	36.000.000	67.034.483
3	Trần Sỹ Ngạch	Nguyên Ủy viên HĐQT	31.034.483	12.000.000	43.034.483
4	Hồ Thành Công	Ủy viên HĐQT	22.500.000	36.000.000	58.500.000
5	Võ Việt Trinh	Nguyên Ủy viên HĐQT		15.000.000	15.000.000
6	Đình Phúc Tiểu	Nguyên Ủy viên HĐQT	8.534.483		8.534.483
II	Ban kiểm soát				
1	Mai Tường	Nguyên Trưởng BKS	22.500.000	12.000.000	34.500.000
2	Nguyễn Thị Giang	Trưởng BKS	15.517.241	32.000.000	47.517.241
3	Nguyễn Thị Ninh	Ủy viên BKS	11.250.000	24.000.000	35.250.000
4	Vũ Mạnh Phú	Ủy viên BKS		16.000.000	16.000.000
5	Ông Trần Văn Bằng	Nguyên Trưởng BKS	8.534.483		8.534.483
6	Bà Vũ Thị Kim Liên	Nguyên Ủy viên BKS	4.267.241		4.267.241

- **Hoạt động của Ban kiểm soát:** Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện xem xét báo cáo tài chính các quý, các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Xem xét công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc. Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Hội Đại hội đồng cổ đông năm 2010. Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị trong việc kiểm soát các nội dung như: bổ nhiệm cán bộ quản lý, chỉnh sửa quy chế trả lương, công tác xây dựng kế hoạch năm 2011.....

- Các thành viên Hội đồng quản trị Công ty, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty. Thành viên Ban Kiểm soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty gồm: Bà Nguyễn Thị Giang, Bà Nguyễn Thị Ninh.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội đồng thành viên:

+ Ông Tạ Thiên Long - Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty: sở hữu 6 160 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12%

+ Ông Hồ Thành Công - Ủy viên HĐQT: sở hữu 5 380 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,11%

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành, thành viên ban kiểm soát và những người có liên quan tới các đối tượng nói trên trong năm 2010: Không có.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1 Cổ đông Nhà nước:

Tổng công ty HKVN: 3.000.000 cổ phần;

Địa chỉ: Số 200 Nguyễn Sơn- Long Biên- Hà Nội

2.2 Cổ đông sáng lập:

Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ
Tổng công ty Hàng không Việt Nam	3.000.000	60%	Số 200 Nguyễn Sơn- Long Biên- Hà Nội
Công ty TNHH một thành viên dịch vụ Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất	500.000	10%	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất- Phường 2- Quận Tân Bình- TP HCM
Công ty liên doanh sản xuất bữa ăn trên máy bay	85.000	1,7%	Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất- Phường 2- Quận Tân Bình- TP HCM

Ngày 18 tháng 03 năm 2011

GIÁM ĐỐC



Tạ Thiên Long

